CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 10 - 1 /2019/TT-HĐQT	----------
	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà ngày 27/04/2018;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 kỳ họp ngày 24/06/2019 như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả HĐ SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc;
2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;
5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và thù lao của HĐQT, BKS;
6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;
7. Thông qua Tờ trình về việc bầu các TV HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 và danh sách ứng viên;
8. Thông qua Tờ trình về việc bầu các TV BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 và danh sách ứng viên;
9. Bầu các TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐINH VĂN NHÂN

Nơi nhận:
- *Như kính trình;*
- *Lưu VPHĐQT.*

Signature Not Verified
Ký bởi: TRỊNH THỊ BẢO DIỆP
Ký ngày: 27/6/2019 18:44:45

CTCP ĐẦU TƯ & XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Số: 10.2 CT/KTKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 27/04/2018, qua quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, Ban giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà báo cáo tình hình thực hiện các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018, cụ thể như sau:

A. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD:

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Năm 2018	
				Thực hiện	Tỷ lệ %
I	**Tổng giá trị SXKD**	**Trđ**	70.000	53.495	76,42
II	**Lao động và tiền lương**				
1	Tổng số CBCNV	Người	220	80	36,36
2	Thu nhập bình quân hàng tháng	1.000 đ	5.500	5.700	103,64
III	**Doanh thu thuần (chưa thuế)**	Trđ	60.000	48.631	81,05
	Doanh thu xây lắp	Trđ	30.000	24.408	81,36
	Doanh thu bán điện	Trđ	30.000	24.223	80,74
IV	**Nộp Ngân sách**	Trđ	5.200	21.837	419,94
V	**Tiền về tài khoản**	Trđ	50.600	200.792	396,82
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	Trđ	200	-11.204	
VII	**Giá trị đầu tư**	Trđ	60.000	35.026	58,38

B. Đánh giá kết quả thực hiện và những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018:

I. Đánh giá chung:

*** Đánh giá:** Kết quả SXKD năm 2018, nhìn chung các chỉ tiêu về nộp ngân sách, tiền về tài khoản đều vượt kế hoạch đề ra song chỉ tiêu về Lợi nhuận thì không đạt được do chi phí tài chính, cụ thể là chi phí về lãi vay trong năm 2018 quá cao. Về doanh thu, trong đó phần giá trị từ xây lắp là do hoàn thành khối lượng còn lại của công trình xây lắp đã trúng thầu từ năm trước. Thị trường xây lắp cạnh tranh ngày càng gay gắt, công tác đấu thầu công trình mới rất khó khăn, công trình đang thi công vướng mắc về việc Chủ đầu tư chậm phê duyệt thiết kế thay đổi và chậm thanh toán phần khối lượng đã thi công dẫn đến không có tài chính chi trả cho nhà cung cấp vật tư vật liệu để được cấp tiếp và thanh toán tiền nhân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình (Công trình trọng điểm là Thủy điện Nậm Pay - Điện Biên).

- Tổng tài sản đến 31/12/2018 là 269.044.783.271 đồng (Trong đó, tài sản ngắn hạn là 23.691.436.610 đồng chiếm 8,81%; tài sản dài hạn là: 245.353.146.661 đồng chiếm 91,19%).

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2017 là 269.044.783.271 đồng (Trong đó: nợ phải trả là: 126.951.400.838 đồng chiếm 47,19%, vốn chủ sở hữu là: 142.093.182.433 đồng chiếm 52,81%).

- Doanh thu: 48.631 triệu đồng đạt 81,05 % Kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: -11.204.271.246 đồng
- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 142.093.182.433 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: -699,95 đồng.

**** Công tác đầu tư:***

Dự án nhà máy thủy điện Tắt Ngoãng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 7MW
- Doanh thu phát điện năm 2018: 24.223.064.049 đồng.
- Đã bán cho Công ty CP Đầu tư Châu Á Thống Nhất

Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 4.6MW
- Dự kiến phát điện vào quý 2 năm 2019.

Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 3 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 6MW

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3782278188 ngày 11/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư UBND tỉnh Sơn La.

- Tổng mức đầu tư là: 199,017 tỷ đồng

- Đã chuyển nhượng cho Công ty CP Trường Phúc Lộc Tây Bắc

1. Công tác tổ chức, tuyển dụng và đào tạo:

Trên cơ sở nhiệm vụ SXKD của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành sắp xếp lực lượng lao động từ Công ty đến từng đơn vị trực thuộc, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với nhiệm vụ SXKD.

Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các dự án thuỷ điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế.

Tổng số CBCNV đến 31/12/2018 là: 80 người.

2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

Công tác quản lý chất lượng các công trình, sản phẩm xây dựng trong năm 2018 được thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố về chất lượng công trình. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đợt mưa lũ kéo dài gây sạt lở nghiêm trọng tại kênh Thủy điện Mường Sang 2 nên việc tiến hành khắc phục hậu quả mưa lũ cũng làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Duy trì, thực hiện công tác lập hồ sơ và biện pháp thi công của tất cả các công trình trước khi triển khai thi công, trong đó đã đề ra các biện pháp để đảm bảo chất lượng công trình cũng như đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã đi vào nề nếp, Công ty đã có phân cấp về việc huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đến các đơn vị và các đơn vị đã triển khai tốt. Duy trì chế độ trang bị an toàn, BHLĐ. Luôn trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ an toàn cho các cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Công tác lập biện pháp an toàn trước khi thi công Công trình được duy trì thực hiện nghiêm túc. Năm 2018, Công ty không để xảy ra một vụ mất an toàn lao động nào.

Kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm chỉnh quy định về công tác chuẩn bị hồ sơ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán.

3. Công tác Kinh tế - Kế hoạch:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 nhìn chung chưa đạt mục tiêu đề ra. Từng bước nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, báo cáo và giao kế hoạch SXKD gắn liền với

các chỉ tiêu tài chính- kế toán, lao động- tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị với nhiệm vụ SXKD.

Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng theo quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý Hợp đồng của Công ty.

Tiến hành thu vốn và giải quyết các tồn tại của các công trình.

4. Công tác quản lý tài chính:

Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- tài chính theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác tín dụng, việc vay trả nợ đúng hạn. Chủ động làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính, đảm bảo huy động đủ vốn cho các dự án.

Chấp hành nghiêm chỉnh luật thuế hiện hành, nộp Ngân sách NN đầy đủ đúng hạn.

Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống báo cáo, thống kê tài chính theo đúng Quy chế Tài chính của Công ty và Nhà nước, Bộ Tài chính.

Tiến hành thu hồi công nợ tồn đọng, thanh quyết toán các công trình.

Xây dựng các biện pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo các nguồn thu nộp ngân sách Nhà nước, chỉ tiêu lợi nhuận.

5. Công tác Quản lý vật tư, cơ giới:

Duy trì, tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, thực hiện đúng các quy định, quy trình bảo dưỡng xe máy. Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, quý đảm bảo xe máy làm việc bình thường, hiệu quả.

Bố trí, điều chuyển xe máy thi công kịp thời theo yêu cầu tiến độ của công trình.

Đảm bảo cung cấp đủ vật tư cho các công trình.

III. Những mặt chưa làm được:

Công tác theo dõi, cập nhật khối lượng thi công, thiết kế, phát sinh của từng hạng mục, công trình còn chưa thường xuyên.

Công tác nghiệm thu, thu hồi công nợ còn chậm, chưa đáp ứng vốn kịp thời cho nhu cầu SXKD.

Chưa thực hiện quyết toán kịp thời, triệt để các công trình đã hoàn thành.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2019 của Công ty CP ĐT & XL Sông Đà như sau:

A. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU:

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019
I	**Kế hoạch SXKD**	Tr đ	**65.000**
II	**Lao động và tiền lương**		
1	Tổng số CBCNV	Người	85
2	Thu nhập bình quân hàng tháng	1.000 đ	6.500
III	**Doanh thu**	Trđ	55.000
1	Doanh thu xây lắp	Trđ	40.000
2	Doanh thu bán điện	Trđ	15.000
IV	**Nộp Ngân sách**	Trđ	3.500
V	**Tiền về tài khoản**	Trđ	35.500
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	Trđ	100
VII	**Giá trị đầu tư**	Trđ	10.000

Công tác đào tạo, tuyển dụng:

+ Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 20 người/năm.

+ Tuyển dụng cán bộ và công nhân kỹ thuật: 05 người/năm.

+ Tổ chức thi tay nghề và nâng bậc cho CBCNV: 01 lần/năm.

+ Kinh phí cho công tác tuyển dụng, đào tạo: 0,1 tỷ đồng/năm.

Công tác an toàn lao động:

+ Tổ chức huấn luyện an toàn, lao động: 4 lần/năm.

+ Trang bị phương tiện thiết bị bảo hộ lao động đảm bảo đầy đủ.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho CBCNV: 02 bộ/người/năm.

+ Kinh phí cho công tác an toàn, bảo hộ lao động: 0,1 tỷ đồng/năm.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, MỤC TIÊU TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH:

1. Các dự án đầu tư:

Trong năm 2019, Công ty tập trung phát điện Thuỷ điện Mường Sang 2, dự kiến phát điện vào quý II/2019.

Kế hoạch thực hiện xây lắp các Dự án khác:

Tập trung thi công dứt điểm các công trình điện và thu vốn, thanh quyết toán. Tiếp tục công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

2. Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, chỉ đạo điều hành sản xuất:

2.1 Nghiên cứu xây dựng lại đội ngũ lãnh đạo trong tương lai để phát triển công ty.

2.2 Quản lý lao động theo đúng các qui định, qui trình tuyển dụng, đào tạo nhân lực đã ban hành.

2.3 Căn cứ vào yêu cầu sản xuất để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo CB chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho lực lượng trực tiếp. Tiến hành sắp xếp lại tổ chức, nhân sự bộ phận gián tiếp, bán gián tiếp, tinh giảm biên chế.

2.4 Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng và đào tạo. Trước mắt, tuyển dụng, đào tạo đủ nhân sự cho dự án thủy điện bao gồm cả cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật vận hành dự án thủy điện đồng thời tổ chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV.

2.5 Tổ chức đào tạo thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật vào cuối quý IV/2019.

2.6 Kiểm tra và giải quyết đúng chế độ, quyền lợi cho CBCNV.

3. Giải pháp về Kinh tế- kế hoạch; Kỹ thuật-An toàn:

3.1 Xây dựng kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết từng tháng, quý và năm bám sát thực tế, có tính khả thi cao, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giá thành và chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh trong Công ty. Thực hiện chế độ lập báo cáo kế hoạch đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng nội dung làm cơ sở cho công tác điều hành sản xuất được kịp thời.

3.2 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện định mức đơn giá nội bộ. Thực hiện việc quyết toán đối với từng hạng mục, công trình; có cơ chế thưởng phạt rõ ràng, đúng quy định. Thực hiện quyết toán kịp thời các hạng mục công trình đã hoàn thành, không để dây dưa tồn đọng.

3.3 Rà soát và điều chỉnh qui chế trả lương cho người lao động dựa trên cơ sở năng lực và sự cống hiến của từng người, từng bộ phận, đảm bảo tính công bằng, đảm bảo đời sống cho người lao động từ đó khuyến khích CBCNV phát huy năng lực, nhiệt tình, sự sáng tạo trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

3.4 Hoàn thiện toàn bộ Hồ sơ kỹ thuật, biện pháp thi công, công tác an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ, tiến độ thi công chi tiết các dự án thuỷ điện và các công trình khác.

4. Giải pháp về tài chính- tín dụng:

4.1 Công bố thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định của Luật chứng khoán và UBCKNN.

Xây dựng và trình duyệt kế hoạch tài chính- tín dụng, tổng hợp báo cáo năm, quý, tháng.

4.2 Đảm bảo mức vốn lưu động, vốn tín dụng cho nhu cầu SXKD và đầu tư.

4.3 Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng.

4.4 Thực hiện công tác hạch toán và báo cáo tài chính đúng chế độ, kịp thời, đúng đối tượng, minh bạch, công khai tài chính.

4.5 Xây dựng kế hoạch cung cấp vốn cho thi công các công trình, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất.

4.6 Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

5. Biện pháp quản lý vật tư, cơ giới:

5.1 Căn cứ vào mục tiêu, tiến độ của từng công trình, xây dựng kế hoạch vật tư cho từng công trình cụ thể, có kế hoạch về vốn, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời vật tư cho sản xuất, tránh tồn đọng vật tư, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Việc mua bán những vật tư, thiết bị có giá trị lớn thông qua chào giá cạnh tranh hoặc đấu thầu.

5.2 Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sử dụng vật tư, tổ chức cấp phát, quyết toán vật tư theo định mức nội bộ, sử dụng vật tư tiết kiệm tránh lãng phí, gây thất thoát vốn làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc quyết toán vật tư theo từng công trình, hạng mục công trình, công việc.

5.3 Cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị hợp lý để nâng cao hệ số sử dụng xe máy. điều động xe máy thiết bị giữa các công trình với thời gian nhanh và hiệu quả.

5.4 Thực hiện sửa chữa theo định kỳ cho tất cả các xe máy thiết bị; thực hiện công tác kiểm tra thiết bị, phụ tùng thay thế trước khi đưa vào sửa chữa và xe máy sau khi sửa chữa xong.

5.5 Xúc tiến công tác đấu thầu máy móc thiết bị cho các dự án thuỷ điện.

5.6 Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời, đúng chủng loại các vật tư của công trình.

6. Công tác đầu tư

6.1 Tăng cường công tác quản lý đầu tư các dự án, đặc biệt chú trọng thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và Công ty.

6.2 Thực hiện công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

7. Công tác đời sống, thi đua và công tác đoàn thể

7.1 Đảm bảo và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV trong Công ty trên cơ sở hiệu quả SXKD, tăng tích luỹ, ổn định sản xuất và tăng tiền lương, thưởng kịp thời khuyến khích người lao động.

7.2 Tăng cường tìm kiếm việc làm, bảo đảm 100% CBCNV có việc làm thường xuyên, nâng cao năng suất lao động trên cơ sở liên tục cải tiến biện pháp tổ chức và quản lý thi công, chống lãng phí, thất thoát trong các khâu thi công. Tăng cường tiết kiệm để tăng thu nhập cho người lao động.

7.3 Bảo đảm phân phối tiền lương thu nhập công bằng, hợp lý theo hướng khuyến khích người làm việc tốt, tay nghề cao và xây dựng tinh thần đoàn kết trong CBCNV.

7.4 Tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên thông qua các phong trào phát động thi đua sản xuất, nâng cao năng suất lao động, xây dựng các điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ thể thao, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của CBCNV trong Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Đinh Văn Nhân

CTCP ĐẦU TƯ & XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 10. 3. ... CT/HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6. năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà xin báo cáo Đại hội kết quả lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

1.1 Về tổ chức quản lý Công ty: HĐQT đã tổ chức sinh hoạt thường kỳ theo quy định.

1.2 Phân công nhiệm vụ trong HĐQT căn cứ vào điều kiện thực tế và cương vị công tác của từng thành viên.

1.3 HĐQT đã tìm hiểu đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, từ đó có chỉ đạo cụ thể cho công tác SXKD của Công ty.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD:

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Năm 2018	
				Thực hiện	Tỷ lệ %
I	**Tổng giá trị SXKD**	Trđ	70.000	53.495	76,42
II	**Lao động và tiền lương**				
1	Tổng số CBCNV	Người	220	80	36,36
2	Thu nhập bình quân hàng tháng	1.000 đ	5.500	5.700	103,64
III	**Doanh thu thuần (chưa thuế)**	Trđ	60.000	48.631	81,05
1	Doanh thu xây lắp	Trđ	30.000	24.408	81,36

2	Doanh thu bán điện	Trđ	30.000	24.223	80,74
IV	**Nộp Ngân sách**	Trđ	5.200	21.837	419,94
V	**Tiền về tài khoản**	Trđ	50.600	200.792	396,82
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	Trđ	200	-11.204	
VII	**Giá trị đầu tư**	Trđ	60.000	35.026	58,38

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đến 31/12/2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2018
1	Tổng tài sản	Trđ	269.044
2	Nợ phải trả	Trđ	126.951
3	Vốn chủ sở hữu	Trđ	142.093
4	Vốn điều lệ	Trđ	160.076
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	-11.204
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	-699,95

*** Đánh giá:** Kết quả SXKD năm 2018, nhìn chung các chỉ tiêu về doanh thu, nộp ngân sách, tiền về tài khoản đều vượt kế hoạch đề ra song chỉ tiêu về Lợi nhuận thì không đạt được do chi phí tài chính, cụ thể là chi phí về lãi vay trong năm 2018 quá cao. Về doanh thu, trong đó phần giá trị từ xây lắp là do hoàn thành khối lượng còn lại của công trình xây lắp đã trúng thầu từ năm trước. Thị trường xây lắp cạnh tranh ngày càng gay gắt, công tác đấu thầu công trình mới rất khó khăn, công trình đang thi công vướng mắc về việc Chủ đầu tư chậm phê duyệt thiết kế thay đổi và chậm thanh toán phần khối lượng đã thi công dẫn đến không có tài chính chi trả cho nhà cung cấp vật tư vật liệu để được cấp tiếp và thanh toán tiền nhân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình (Công trình trọng điểm là Thủy điện Nậm Pay-Điện Biên).

Với những khó khăn như trên, song HĐQT Công ty vẫn đảm bảo:

a. Xây dựng được kế hoạch tháng, quý phù hợp với tình hình Công ty trong từng giai đoạn.

b. Điều chỉnh lực lượng, thiết bị trong toàn Công ty có các phương án cho thuê thiết bị để giảm khấu hao.

c. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động và giữ được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân của Công ty.

3. Những mặt chưa làm được:

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác thu hồi vốn các công trình xây lắp song do các chủ đầu tư thiếu vốn nên nợ phải thu từ các công trình xây lắp này chưa được giải quyết triệt để.

4. Thù lao của Hội đồng Quản trị theo đúng quy định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

5. Các Quyết định của Hội đồng Quản trị về nhân sự HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	30SDD/NQ-HĐQT	03/04/2018	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Phạm Văn Đương kể từ ngày 03/04/2018
2	01/2018/NQ-ĐHCĐ	27/04/2018	Thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty : Bà Trịnh Thị Bảo Diệp thay Ông Nguyễn Lê Toản; Ông Nguyễn Quốc Vương thay Bà Vũ Thị Thanh Tâm kể từ ngày 27/04/2018
3	51.1SDD/NQ-HĐQT	06/11/2017	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Văn Đương kể từ ngày 25/07/2018
4	27.12.2SDD/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thay đổi nhân sự Ban giám đốc Công ty: Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Đinh Văn Nhân, bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Lê Toản kể từ ngày 01/01/2019.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA HĐQT:

1. Các mục tiêu chính năm 2019:

Thực hiện và kết hợp chỉ đạo Ban giám đốc, các phòng ban chức năng và các đơn vị thành viên trực thuộc hoàn thành các mục tiêu sau:

1.1 Hoàn thành việc cấp phép hoạt động điện lực đối với Dự án Thuỷ điện Mường Sang 2, dự kiến phát điện vào quý II/2019.

1.2 Nghiên cứu xây dựng lại đội ngũ lãnh đạo trong tương lai để phát triển công ty, tổ chức cơ cấu lại cả về số lượng và chất lượng CBCNV Công ty.

1.3 Tập trung thi công dứt điểm các công trình đang thực hiện và đấu thầu xây lắp để đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBCNV của Công ty.

1.4 Chỉ đạo công tác thu hồi vốn và thu hồi công nợ.

2. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019
I	**Kế hoạch SXKD**	Tr đ	**65.000**
II	**Lao động và tiền lương**		
1	Tổng số CBCNV	Người	85
2	Thu nhập bq hàng tháng	1.000 đ	6.500
III	**Doanh thu**	Trđ	55.000
1	Doanh thu xây lắp	Trđ	40.000
2	Doanh thu bán điện	Trđ	15.000
IV	**Nộp Ngân sách**	Trđ	3.500
V	**Tiền về tài khoản**	Trđ	35.500
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	Trđ	100
VII	**Giá trị đầu tư**	Trđ	10.000

3. Nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

3.1 Tiếp tục xây dựng và giữ vững Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà là một Doanh nghiệp mạnh đa ngành nghề, đa sở hữu, lấy hiệu quả kinh tế là thước đo cho sự phát triển ổn định và bền vững. Duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng và đầu tư các nhà máy thuỷ điện và xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, đường dây và trạm. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.2 Xây dựng đội ngũ quản lý năng động có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật trong xây lắp và vận hành các nhà máy thuỷ điện có tay nghề cao và tác phong sản xuất công nghiệp.

3.3 Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và quản lý doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tích luỹ vốn.

4. Về tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Về hoạt động của HĐQT:

Sau đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT Công ty sẽ họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và có sự kiểm tra trách nhiệm của các thành viên trong các kỳ họp.

5. Những nội dung công tác cụ thể của HĐQT từng quý năm 2019:

5.1 Nhiệm vụ công tác quý I:

- Chỉ đạo tập trung công tác thu hồi vốn các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng.
- Phê duyệt kết quả SXKD năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD quý I/2019.
- Phê duyệt các quy chế, quy định nội bộ sửa đổi.
- Chuẩn bị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

5.2 Nhiệm vụ công tác quý II:

- Kiểm điểm tình hình SXKD quý I và phê duyệt kế hoạch SXKD quý II.
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào tháng 6/2019.
- Chỉ đạo các công tác đầu tư.
- Chỉ đạo tập trung công tác thu hồi vốn các công trình đang thi công.
- Phát điện Công trình Thuỷ điện Mường Sang 2.

5.3 Nhiệm vụ công tác quý III:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm, phê duyệt kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm.
- Tập trung chỉ đạo các công tác đầu tư.
- Chỉ đạo thi công các công trình xây lắp.
- Rà soát các mục tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2019.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD.

5.4 Nhiệm vụ công tác quý IV:

- Kiểm điểm kế hoạch SXKD quý III và phê duyệt kế hoạch SXKD quý IV.
- Chỉ đạo các công tác đầu tư.
- Chỉ đạo công tác thu hồi vốn, đấu thầu xây lắp.
- Dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.
- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Nhân

CTCP ĐẦU TƯ & XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 10.5 CT/BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà thông qua và Luật doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà căn cứ vào:

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Các quy chế, quy định và các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty;
- Các Báo cáo tài chính và hồ sơ của Công ty trong năm tài chính 2018;
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2018 của Công ty kiểm toán độc lập;

Ban kiểm soát xin trình Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2018 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2018

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Trong năm qua, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

1. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch và chương trình công tác năm 2018 và phân công nhiệm vụ cụ thể chơ thành viên của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát việc ban hành hệ thống các quy định quản lý nội bộ; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi Hội đồng quản trị ban hành quy định quản lý nội bộ; tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện kiểm soát ngay trong giai đoạn dự thảo các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Báo cáo tình hình SXKD của Công ty và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các Báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm Báo cáo.

6. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động SXKD và các hồ sơ tài liệu khác tại cơ quan Công ty.

7. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018. Xem xét Báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.

8. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Ban Kiểm soát tiến hành họp mỗi quý 01 lần, số lượng thành viên tham dự đảm bảo ít nhất là 2/3 số kiểm soát viên. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên.

10. Thù lao của Ban Kiểm soát theo đúng quy định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

II. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Hội đồng quản trị đã gửi Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành, Báo cáo về tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính Công ty năm 2018 về Ban kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ Công ty về tình hình Báo cáo hàng năm. Ngay sau khi nhận được các Báo cáo, kiểm tra hồ sơ kiểm kê vật tư tài sản, tiền vốn; hồ sơ công nợ phải thu, phải trả; tình hình thực hiện các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh và các hồ sơ liên quan khác; xem xét Báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành; kết hợp với kết quả kiểm tra, giám sát thường xuyên và thẩm định báo cáo hàng tháng, hàng quý trong năm 2018, Ban kiểm soát đưa ra kết quả thẩm định như sau:

1. Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty:

1.1 Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

1.2 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội cổ đông đã đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

1.3 Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

1.4 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành, sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với Pháp luật hiện hành.

1.5 Đối với công trình trọng điểm hoặc những hạng mục công trình quan trọng, Hội đồng quản trị Công ty đều ra những nghị quyết hoặc những quyết định kịp thời để tạo điều kiện cho công tác điều hành thực hiện.

1.6 Các nghị quyết của Hội đồng quản trị có sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết đều có tính thực thi, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Giám đốc tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2018:

Kết quả SXKD năm 2018 tổng thể chưa đạt kế hoạch đề ra (đặc biệt là phần xây lắp từ đấu thầu không đạt kế hoạch) chủ yếu do thị trường xây lắp cạnh tranh ngày càng gay gắt, công tác đấu thầu công trình mới rất khó khăn, công trình đang thi công vướng mắc về việc Chủ đầu tư chậm phê duyệt thiết kế thay đổi và chậm thanh toán phần khối lượng đã thi công dẫn đến không có tài chính chi trả cho nhà cung cấp vật tư vật liệu để được cấp tiếp và thanh toán tiền nhân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình (Công trình trọng điểm là Thủy điện Nậm Pay- Điện Biên).

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017
Doanh thu thuần (triệu đồng)	48.631
Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	-11.204
Tỷ lệ chi trả cổ tức + cổ phiếu thưởng (%)	0

Mặt khác, vì doanh thu năm 2018 của Công ty thấp, doanh thu đem lại chủ yếu là doanh thu phát điện, doanh thu về xây lắp là doanh thu từ công trình đã trúng thầu từ năm trước.

Công tác đầu tư: Thủy điện Tắt Ngoẵng đã phát điện tuy nhiên vẫn chưa đạt công suất thiết kế do thời tiết năm 2018 diễn biến phức tạp, thường xuyên xảy ra thiên tai, bão lũ.

Thủy điện Mường Sang 2: dự kiến phát điện vào quý II/2019.

Các nguyên nhân chủ quan và khách quan đã trình bày trong Báo cáo về tình hình SXKD của Công ty năm 2018; Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cần chú trọng xây dựng và lập kế hoạch SXKD cho những năm tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế, tiếp tục xây lắp hiệu quả để tăng doanh thu, đảm bảo SXKD có hiệu quả và đảm bảo việc làm cho CBCNV Công ty để Công ty phát triển ổn định, vững chắc.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018:

Ngay sau khi nhận được Báo cáo tài chính của Công ty; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định từng chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, phương pháp xác định giá vốn hàng bán, các ước tính kế toán như: khấu hao tài sản cố định, phân bổ quỹ lương, phân bổ công cụ, dụng cụ..., kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn tại thời điểm 31/12/2018, hồ sơ công nợ phải thu, phải trả; các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh và các hồ sơ tài liệu liên quan khác; xem xét Báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

3.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng tài sản đến 31/12/2018 là 269.044.783.271 đồng (Trong đó, tài sản ngắn hạn là 23.691.436.610 đồng chiếm 8,81%; tài sản dài hạn là: 245.353.146.661 đồng chiếm 91,19%).

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2017 là 269.044.783.271 đồng (Trong đó: nợ phải trả là: 126.951.400.838 đồng chiếm 47,19%, vốn chủ sở hữu là: 142.093.182.433 đồng chiếm 52,81%).

- Doanh thu: 48.631 triệu đồng đạt 81,05 % Kế hoạch

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: -11.204.271.246 đồng

- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.

- Vốn chủ sở hữu: 142.093.182.433 đồng.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: -699,95 đồng.

<u>Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:</u>

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là năm thứ 3 liên tục Công ty bị thua lỗ, với số lỗ 11.204.271.246 VNĐ và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 19.363.376.217 VNĐ, như vậy Cổ phiếu Công ty thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 14.733.214.228 VNĐ. Đồng thời trong năm Công ty thực hiện chuyển nhượng hai dự án trong số các dự án nhà máy thủy điện quan trọng của Công ty, tổng tài sản tại 31/12/2018 giảm so với 01/01/2018 là 168.796.303.850 VNĐ. Cụ thể:

Theo nghị quyết hội đồng quản trị số 65/SDD/NQ – HĐQT ngày 19/09/2018 và hợp đồng chuyển nhượng số 27-09-18/HĐCN ngày 27/09/2018 về việc chuyển nhượng dự án Thủy điện Mường Sang 3 cho Công ty TNHH Trường Phúc Lộc Tây Bắc với giá chuyển nhượng 13.000.000.000 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT 10%), đến ngày 08/10/2018 Công ty đã thu hồi được toàn bộ số tiền trên, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này hai bên vẫn chưa hoàn thành thủ

tục sang tên chủ đầu tư của Công trình thủy điện trên, tuy nhiên Công ty đã ghi giảm giá trị công trình và ghi nhận doanh thu, giá vốn từ việc chuyển nhượng dự án trên.

Theo nghị quyết hội đồng quản trị số 08.11.2/SDD/NQ – HĐQT ngày 08/11/2018 và hợp đồng chuyển nhượng số 38/2018/HĐ ngày 16/11/2018 vveef việc chuyển nhượng Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoẵng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất với giá chuyển nhượng 177.273.800.000 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT 10%), đến ngày 31/12/2018 Công ty đã thu hồi được 141.769.400.000 VNĐ, đồng thời bù trừ với tiền vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La 35.304.000.000 VNĐ. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này hai bên vẫn chưa hoàn thành thủ tục sang tên chủ đầu tư của Công trình thủy điện trên đồng thời chưa có thỏa thuận 3 bên với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La về việc chuyển công nợ tiền vay Ngân hàng từ Công ty sang Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất, tuy nhiên Công ty đã ghi giảm giá trị công trình và ghi nhận thu nhập, chi phí từ việc chuyển nhượng dự án trên, cũng như việc thực hiện ghi giảm tiền vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La, đồng thời toàn bộ thu nhập và chi phí liên quan đến Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoẵng từ thời điểm chuyển giao được chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất bằng việc các bên xuất hóa đơn cho nhau.

Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác minh được tính khả thi của việc chuyển nhượng các dự án nêu trên cũng như mức độ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính. Đồng thời các yếu tố nêu trên chỉ ra sự ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kiểm toán viên đã trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty về việc sử dụng giả định hoạt động liên tục là không phù hợp và yêu cầu Ban lãnh đạo thực hiện đánh giá hoặc mở rộng đánh giá về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Báo cáo tài chính của Công ty vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán từ chối

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn " Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

PHẦN II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty.

2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, thưởng, các chế độ khác liên quan Công ty và người lao động.

3. Xem xét Báo cáo của Công ty kiểm toán.

4. Kiểm tra định kỳ, quý và đột xuất có liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc.

5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

6. Duy trì phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Trịnh Thị Bảo Diệp